

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2023/HS-ST**
Ngày : 25-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hồ Đình Quảng**

+ Bà **Nguyễn Thị Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Tấn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2002 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Đ, sinh năm 1970 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Lưu Quang H**; tên gọi khác: không; sinh năm 1994 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 1822/142 Nguyễn Văn Cừ, phường LP, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H1 (chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1963; Vợ: Vương Thị Thúy D, sinh năm 1998; Con: có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 193 ngày 24/8/2020 của Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lưu Quang H số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt xong ngày 26/8/2020).

Bị bắt tạm giam ngày 06/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964 *(có mặt)*. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Bà Phạm Thị Thanh C2, sinh năm 1957 *(có mặt)*. Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1972 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*. Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Phan Thị H2, sinh năm 1970 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Tiêu Đình Q1, sinh năm 1981 *(có mặt)*. Địa chỉ: Thôn 2, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đặng Bá T3, sinh năm 1960 *(có mặt)*. Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Huỳnh Thị T4, sinh năm 1992 *(có mặt)*. Địa chỉ: Tổ 20, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Phạm Ngọc T5, sinh năm 1963 *(có mặt)*. Địa chỉ: Thôn TY, xã LĐ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Phạm Vũ Hương U1, sinh năm 2002 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*. Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn L1, sinh năm 1963 *(có mặt)*. Địa chỉ: Thôn 1, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim H7, sinh năm 1963 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: Thôn 4, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Lê Thị T6, sinh năm 1972 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: Xóm 3, thôn 9, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Đinh Thị Minh T8, sinh năm 1983 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Hoàng Tuấn A1, sinh năm 1979 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*. Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Trần Hướng Đ, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*. Địa chỉ: 747A Nguyễn Văn Cừ, phường LP, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn Đ và Lưu Quang H là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên lang thang tại địa bàn huyện Bảo Lâm, tìm người dân sơ hở trong việc bảo vệ tài sản để thực hiện việc trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và làm nguồn sống chính. Từ tháng 12/2022 đến ngày 27/01/2023, Đ và H cùng nhau thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Bảo Lâm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa một ngày tháng 12/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49H1-409.46 (xe của bà Lê Thị T1, mẹ Đ) chở Đ quanh thị trấn LT, huyện B tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi chạy ngang nhà bà Phạm Thị Thanh C2, sinh năm 1957, NKTT: Tổ 7, thị trấn LT, huyện B, thấy nhà bà C2 không khóa cổng, ở hiên nhà có 01 bao cà phê nhân khô nặng 80kg nên H dừng xe phía trước cổng cảnh giới, Đ xuống xe đi bộ đến chỗ bao cà phê rồi bê ra để lên yên phía sau xe. H điều khiển xe chở Đ và bao cà phê mang bán cho bà Nguyễn Thị Kim H7, sinh năm 1963, tổ 2, thị trấn LT, huyện B được số tiền 3.100.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 80kg cà phê nhân khô trị giá là 3.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 05 giờ ngày 16/12/2022, H điều khiển xe 49H1-409.46 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1972, NKTT: Thôn 5, xã L, huyện B, thấy trong sân có nhiều bao cà phê tươi nên H dừng xe sát đường, dùng kim cắt lưới B40, Đ đứng cảnh giới. Sau khi cắt lưới xong thì H gọi Đ cùng đi vào sân, mỗi người vác một bao cà phê tươi trọng lượng 60kg/bao ra xe rồi đưa đi bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại ngã ba Bà Kẻ thuộc thị trấn LT được số tiền 840.000 đồng, số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 120kg quả cà phê tươi trị giá 996.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 22/12/2022, H điều khiển xe 49H1-409.46 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà bà Phan Thị H2, sinh năm 1970, NKTT: Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, không thấy ai trông coi, H chạy xe vào trong sân mở cốp xe lấy mỏ lết rồi đi đến cửa hông bẻ gãy tai khóa cửa. Trong lúc H bẻ tai khoá thì Đ đứng cảnh giới, nghe tiếng chó sủa liên tục ở hông nhà nên đi đến vút bả chó vào trong chuồng làm con chó nặng 13kg chết, sau đó Đ bỏ con chó vào bao mang xuống bờ ao cách nhà khoảng 20 mét giấu. Sau khi H bẻ khoá cửa xong, Đ quay lên cùng H vào nhà khuân mỗi người 01 bao cà phê nhân khô (85kg/01 bao) ra đặt trên gác бага và yên sau xe. Sau đó, H chở Đ và 02 bao cà phê đến bán cho bà Đinh Thị Minh T8, sinh năm 1983 tại thôn 4, xã L, huyện B được 6.280.000 đồng. Bán xong cà phê, Đ và H quay lại vị trí giấu con chó mang ra quán thịt chó bán cho ông Trần Hướng Đ, sinh năm 1971 địa chỉ số 747A, Nguyễn Văn Cừ, P. Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc được 600.000 đồng. Số tiền có được, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 170kg cà phê nhân khô trị giá

6.800.000 đồng; 01 con chó cỏ nặng 13kg trị giá là 650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.450.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2023, H điều khiển xe 49H1-409.46 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Tiêu Đình Q1, sinh năm 1981, NKTT: Thôn 2, xã LN, huyện B, thấy cửa cổng và cửa chính trước nhà không khóa, trong nhà có nhiều bao cà phê nhân khô nên H dùng xe đứng bên ngoài cánh giới còn Đ đi vào trong khuôn 01 bao cà phê nặng 80kg ra xe tẩu thoát. Do thấy người dân truy đuổi, cả hai trốn vào vườn cà phê rồi chia cà phê trộm cắp được thành 02 bao nhỏ, mang 01 bao đi bán cho bà Lê Thị T6, sinh năm 1972, NKTT: Thôn 9, xã LN, huyện B được 1.600.000 đồng, 01 bao mang bán cho bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1991 tại thôn 4, xã LN, huyện B được 1.300.000 đồng. Số tiền có được, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 80kg hạt cà phê nhân khô trị giá 3.480.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào rạng sáng ngày 14/01/2023, H và Đ điều khiển xe 49H1-409.46 đi ngang nhà ông Đặng Bá T3, sinh năm 1960, NKTT: Tổ 11, thị trấn LT, huyện B. Đ đứng cạnh giới còn H chui qua hàng rào vào trộm cắp 19 con gà ta nặng 28,5 kg và 01 con gà Đông Tảo nặng 2,5kg bỏ vào bao. Sáng ngày 14/01/2023, Đ và H mang gà đến chợ Bảo Lâm bán anh Hoàng Tuấn A1, sinh năm 1984, NKTT: Tổ 8, thị trấn LT, huyện B được số tiền 3.600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 19 con gà ta trị giá 3.135.000 đồng, 01 con gà Đông Tảo trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.635.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào rạng sáng ngày 16/01/2023, H và Đ điều khiển xe 49H1-409.46 đi ngang nhà bà Huỳnh Thị T4, sinh năm 1992, NKTT: Tổ 20, thị trấn LT, huyện B thì thấy 02 bạt tiêu phơi trên sân, cả hai đi vào gom được 70kg tiêu bỏ vào bao rồi mang đến nghĩa trang Cát Quế thị trấn LT cất giấu. Khi trời sáng, Đ mang tiêu trộm cắp được đi bán cho bà Nguyễn Thị Kim H7 được 3.800.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 70kg quả hồ tiêu khô trị giá 3.990.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào đêm ngày 18/01/2023, H và Đ điều khiển xe 49H1-409.46 đi ngang nhà ông Phạm Ngọc T5, sinh năm 1963, NKTT: Thôn TY, xã LĐ, huyện B tại thôn 6, xã LN, huyện B thì thấy trên sân phía trước nhà đang có 02 bạt tiêu. H dùng kìm cắt lưới B40 ở góc sân rồi cả hai đi vào gom 02 bạt tiêu được 150kg bỏ vào 03 bao mang theo sẵn rồi mang giấu tại nghĩa trang Gioan, phường LP, thành phố B. Sáng hôm sau, Đ mang số tiêu trộm cắp được bán cho bà Nguyễn Thị Kim H7 được 8.900.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 150kg quả hồ tiêu khô trị giá 8.550.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào ngày 20/01/2023, H và Đ điều khiển xe 49H1-409.46 cùng nhau đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà bà Phạm Vũ Hương U1, sinh năm 2002, tại tổ 7, thị trấn LT, huyện B, thấy phía sau nhà nuôi nhiều gà. Đ dùng kìm cắt lưới B40 rồi cả hai đi vào bắt trộm được 12 con gà ta nặng 18kg bỏ vào bao mang bán cho anh Hoàng Tuấn A1 được 3.200.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 12 con gà ta trị giá 1.980.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào rạng sáng ngày 27/01/2023, Đ điều khiển xe 49H1-409.46 chở H đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn L1, sinh năm 1963, NKTT: Thôn 1, xã LN, huyện B thấy có nuôi gà. Đ cắt rào lưới B40 ở đường mòn rồi đi vào vườn cà phê giấu xe máy ở chòi gỗ gần chỗ nuôi, nhốt gà. Cả hai đè lưới nhựa nhốt gà xuống rồi vào bắt trộm được 14 con gà nặng 21kg mang bán cho anh Hoàng Tuấn A1 được 2.700.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 14 con gà ta trị giá 2.310.000 đồng.

Vụ thứ mười: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/01/2023, Đ điều khiển xe 49H1-409.46 chở H đi ngang nhà bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964, NKTT: Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, thấy không có ai ở nhà nên H để xe phía ngoài đường, sử dụng cờ lê cắt hàng rào lưới B40, dùng mỏ lết phá khóa cửa sau nhà bà T2 để đột nhập vào trong nhà. Tại đây, H và Đ thấy nhiều bao cà phê tại khu vực bếp nên cùng nhau khiêng 02 bao cà phê nhân nặng 180kg ra ngoài xe, Đ ngồi lên trên bao cà phê phía sau để H chở Đ và 02 bao cà phê chạy về hướng xã L, huyện B cất giấu trong một vườn cà phê. Sau đó Đ và H tiếp tục chạy quay về nhà bà T2 lấy thêm 02 bao cà phê nhân nặng 180kg, Đ lấy thêm 01 cái điện thoại hiệu Redmi C10 cất vào trong túi. H chở Đ cùng cà phê mới trộm cắp được đến bán cho bà Đinh Thị Minh T8 được số tiền 13.300.000 đồng. Đối với điện thoại di động Đ đã bán tại tỉnh Đắk Lắk được số tiền 1.300.000 đồng. Đ sau đó đến Công an huyện Bảo Lâm đầu thú, H bị bắt khẩn cấp. Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 360kg cà phê nhân khô, loại Robusta trị giá 14.760.000 đồng. 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu 10C có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.260.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị can chiếm đoạt được định giá là 51.851.000 đồng.

Về tang vật: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 49H1-409.46 và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị T1, sinh năm 1970, NKTT: Thôn 5, xã LN, huyện B (mẹ của Đ). Hiện đang tạm giữ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, xanh; 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng, 01 kìm kim loại dài 21cm, 01 mỏ lết bằng kim loại.

Đối với vật chứng là tài sản các bị can trộm cắp của người bị hại, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại yêu cầu các bị cáo Đ và H liên đới bồi thường thiệt hại cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị T2 yêu cầu các bị can bồi thường 16.260.000 đồng. Ông Đặng Bá T3 yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng. Ông Nguyễn L1 yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng. Ông Phạm Ngọc T5 yêu cầu bồi thường 8.550.000 đồng. Bà Phạm Thị Thanh C2 không yêu cầu bồi thường. Bà Huỳnh Thị T4 yêu cầu bồi thường 3.990.000 đồng, gia đình bị can H đã bồi thường 2.000.000 đồng, bà T4 yêu cầu bị can Đ bồi thường 1.990.000 đồng. Ông Nguyễn Văn D2 yêu cầu bồi thường 996.000 đồng. Bà Phan Thị H2 yêu cầu bồi thường 7.450.000 đồng. Ông Tiêu Đình Q1 yêu cầu bồi thường 3.480.000 đồng. Bà Phạm Vũ Phương U1 yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị can Đ đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm để khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị can H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho một số người bị hại và họ có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSBL ngày 21/6/2023 của VKSND huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn Đ và Lưu Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Lưu Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời do lỗi đánh máy, cộng số học nên sai sót về tổng giá trị trộm cắp tài 51.851.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ và bị cáo Lưu Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lưu Quang H 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại có yêu cầu theo tỷ lệ 1/2, H đã bồi thường xong, buộc Đ phải có trách nhiệm bồi thường. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Lưu Quang H khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Những người bị hại có mặt tại phiên tòa gồm bà Nguyễn Thị T2, ông Tiêu Đình Q1, bà Phạm Thị Thanh C2, ông Đặng Bá T3, ông Phạm Ngọc T5, ông, bà Nguyễn Thị Tuyết khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo, người liên quan, giữ nguyên lời khai về yêu cầu bồi thường như đã trình bày.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa gồm: ông Nguyễn Văn D2, bà Phạm Vũ Phương U1, bà Phan Thị H2. Lời khai của họ trùng khớp với lời khai của các bị cáo, người liên quan.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Thị Kim H7, Đinh Thị Minh T8, Huỳnh Thị Bích N, bà Lê Thị T6, Hoàng Tuấn A1, Trần Hương Đ. Lời khai của họ khai trùng khớp với lời khai của bị cáo, người bị hại.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Huỳnh Tấn Đ và Lưu Quang H thể hiện:

Huỳnh Tấn Đ và Lưu Quang H đều là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo H đã từ bị của Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lưu Quang H số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 193 ngày 24/8/2020 (đã nộp phạt xong ngày 26/8/2020). Cả hai không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên lang thang tại địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, lợi dụng sơ hở khi chủ sở hữu không trông coi tài sản, muốn có tiền tiêu xài và làm nguồn sống chính, mua ma túy sử dụng nên từ tháng 12/2022 đến ngày 27/01/2023 Đ và H đã cùng nhau thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bảo Lâm. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa một ngày tháng 12/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu biển kiểm soát 49H1-409.46 chở Đ chạy ngang nhà bà Phan Thị Thanh C2 thuộc tổ 7, thị trấn LT, huyện B, thấy nhà không khóa cổng, ở hiên nhà có 01 bao cà phê nhân khô nặng 80kg nên H dừng xe phía trước cổng cảnh giới, Đ xuống xe đi bộ đến chỗ bao cà phê rồi khuân ra để lên yên phía sau xe. H điều khiển xe chở Đ và bao cà phê mang bán cho bà Nguyễn Thị Kim H7 tại tổ 2, thị trấn LT, huyện B được số tiền 3.100.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 80kg cà phê nhân khô trị giá là 3.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 05 giờ ngày 16/12/2022, H điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn D2

thuộc thôn 5, xã L, huyện B, thấy trong sân có nhiều bao cà phê tươi nên H dừng xe sát đường, dùng kìm cắt lưới B40, Đ đứng canh giới. Sau khi cắt lưới xong thì H gọi Đ cùng đi vào sân, mỗi người vác một bao cà phê tươi trọng lượng 60kg/bao ra xe rồi đưa đi bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại ngã ba Bà Kẽ thuộc thị trấn LT, huyện B được số tiền 840.000 đồng, số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 120kg quả cà phê tươi trị giá 996.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 22/12/2022, H điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà bà Phan Thị H2 thuộc tổ 1, thị trấn LT, huyện B, không thấy ai trông coi, H chạy xe vào trong sân mở cốp xe lấy mồi lết rồi đi đến cửa hông bẻ gãy tai khóa cửa. Trong lúc H bẻ tai khoá thì Đ đứng canh giới, nghe tiếng chó sủa liên tục ở hông nhà nên đi đến vớt bả chó vào trong chuồng làm con chó nặng 13kg chết, sau đó Đ bỏ con chó vào bao mang xuống bờ ao cách nhà khoảng 20 mét giấu. H bẻ khoá cửa xong, Đ quay lên cùng H vào nhà khuôn mỗi người 01 bao cà phê nhân khô (85kg/01 bao) ra đặt trên gác бага và yên sau xe. Sau đó, H chở Đ và 02 bao cà phê đến bán cho bà Đinh Thị Minh T8 tại thôn 4, xã L, huyện B được 6.280.000 đồng. Sau đó Đ và H quay lại vị trí giấu con chó mang ra quán thịt chó ở số 747A, Nguyễn Văn Cừ, phường LP, thành phố B bán cho ông Trần Hường Đ được 600.000 đồng. Số tiền có được, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 170kg cà phê nhân khô trị giá 6.800.000 đồng; 01 con chó cỏ nặng 13kg trị giá là 650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.450.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2023, H điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Tiêu Đình Q1, thuộc thôn 2, xã LN, huyện B, thấy cửa cổng và cửa chính trước nhà không khóa, trong nhà có nhiều bao cà phê nhân khô nên H dừng xe đứng bên ngoài canh giới còn Đ đi vào trong khuôn 01 bao cà phê nặng 80kg ra xe tẩu thoát. Do thấy người dân truy đuổi, cả hai trốn vào vườn cà phê rồi chia cà phê trộm cắp được thành 02 bao nhỏ, mang 01 bao đi bán cho bà Lê Thị T6 tại thôn 9, xã LN, huyện B được 1.600.000 đồng, 01 bao mang bán cho bà Huỳnh Thị Bích N tại thôn 4, xã LN, huyện B được 1.300.000 đồng. Số tiền có được, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 80kg hạt cà phê nhân khô trị giá 3.480.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào rạng sáng ngày 14/01/2023, H và Đ điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 đi ngang nhà ông Đặng Bá T3 tại Tổ 11, thị trấn LT, huyện B. Đ đứng canh giới còn H chui qua hàng rào vào trộm cắp 19 con gà ta nặng 28.5 kg và 01 con gà Đông Tảo nặng 2,5kg bỏ vào bao. Sáng ngày 14/01/2023, Đ và H mang gà đến chợ Bảo Lâm bán anh Hoàng Tuấn A1, sinh năm 1984, NKTT: Tổ 8, thị trấn LT, huyện B được số tiền 3.600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng

hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 19 con gà ta trị giá 3.135.000 đồng, 01 con gà Đông Tảo trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.635.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào rạng sáng ngày 16/01/2023, H và Đ điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 đi ngang nhà bà Huỳnh Thị T4 thuộc Tổ 20, thị trấn LT, huyện B thì thấy 02 bạt tiêu phoi trên sân, cả hai đi vào gom được 70kg tiêu bỏ vào bao rồi mang đến nghĩa trang Cát Quế, thị trấn LT, huyện B cất giấu. Khi trời sáng, Đ mang tiêu trộm cắp được đi bán cho bà Nguyễn Thị Kim H7 được 3.800.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 70kg quả hồ tiêu khô trị giá 3.990.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào đêm ngày 18/01/2023, H và Đ điều khiển xe biển kiểm soát 49H1- 409.46 đi ngang nhà ông Phạm Ngọc T5 tại thôn TY, xã LĐ, huyện B tại thôn 6, xã LN, huyện B thì thấy trên sân phía trước nhà đang có 02 bạt tiêu. H dùng kìm cắt lưới B40 ở góc sân rồi cả hai đi vào gom 02 bạt tiêu được 150kg bỏ vào 03 bao mang theo sẵn rồi mang giấu tại nghĩa trang Gioan, phường Lộc Phát. Sáng hôm sau, Đ mang số tiêu trộm cắp được bán cho bà Nguyễn Thị Kim H7 được 8.900.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 150kg quả hồ tiêu khô trị giá 8.550.000 đồng.

Vụ thứ tám: Vào ngày 20/01/2023, H và Đ điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 cùng nhau đi ngang nhà bà Phạm Vũ Hương U1 tại tổ 7, thị trấn LT, huyện B, thấy phía sau nhà nuôi nhiều gà. Đ dùng kìm cắt lưới B40 rồi cả hai đi vào bắt trộm được 12 con gà ta nặng 18kg bỏ vào bao mang bán cho anh Hoàng Tuấn A1 được 3.200.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 12 con gà ta trị giá 1.980.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào rạng sáng ngày 27/01/2023, Đ điều khiển xe biển kiểm soát 49H1-409.46 chở H đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Lượng tại thôn 1, xã LN, huyện B thấy có nuôi gà. Đ cắt rào lưới B40 ở đường mòn rồi đi vào vườn cà phê giấu xe máy ở chòi gỗ gần chỗ nuôi, nhốt gà. Cả hai dùng lưới nhựa nhốt gà xuống rồi vào bắt trộm được 14 con gà nặng 21kg mang bán cho anh Hoàng Tuấn A1 được 2.700.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 14 con gà ta trị giá 2.310.000 đồng.

Vụ thứ mười: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/01/2023, Đ điều khiển xe Sirius, BKS: 49H1-409.46 chở H đi ngang nhà bà Nguyễn Thị T2 thuộc Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, thấy không có ai ở nhà nên H để xe phía ngoài đường, sử dụng cờ lê cắt hàng rào lưới B40, dùng mỏ lết phá khóa cửa sau nhà bà T2 để đột nhập vào trong nhà. Tại đây, H và Đ thấy nhiều bao cà phê tại khu vực bếp nên cùng nhau khiêng 02 bao cà

phê nhân nặng 180kg ra ngoài xe, Đ ngồi lên trên bao cà phê phía sau để H chở Đ và 02 bao cà phê chạy về hướng Lộc Quảng cất giấu trong một vườn cà phê. Sau đó, Đ và H tiếp tục chạy quay về nhà bà T2 lấy thêm 02 bao cà phê nhân nặng 180kg, Đ lấy thêm 01 cái điện thoại hiệu Redmi C10 cất vào trong túi. H chở Đ cùng cà phê mới trộm cắp được đến bán cho bà Đinh Thị Minh T8 được số tiền 13.300.000 đồng. Đối với điện thoại di động Đ đã bán tại tỉnh Đắk Lắk được số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó Đ đến Công an huyện Bảo Lâm đầu thú, H bị bắt khẩn cấp. Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 360kg cà phê nhân khô, loại Robusta trị giá 14.760.000 đồng. 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu 10C có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.260.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo Huỳnh Tấn Đ và bị cáo Lưu Quang H đã trộm cắp là 51.851.000 đồng, trong đó có 08 lần tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng, 02 lần trộm tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng.

Tài sản mà các bị cáo trộm cắp chủ yếu là cà phê khô, tươi, quả hồ tiêu khô và tươi, gà ta thả vườn... được lặp lại nhiều lần, lợi dụng chủ sở hữu không trong coi tài sản, dùng chìa khóa cửa, cắt lưới hàng rào, dùng xe máy chở tài sản trộm cắp và tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chuyên nghiệp, sử dụng tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài làm nguồn sống chính, mua ma túy sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Lưu Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo Đ và bị cáo H là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị là 51.851.000 đồng nên thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp, lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính và lấy tiền mua ma túy sử dụng. bị cáo H từng bị phạt hành chính về hành vi trộm cắp nhưng không sửa chữa. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

Vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp không có sự bàn bạc cụ thể, không phân công, thường dùng xe máy đi đến những nơi chủ tài sản sơ hở thì thực hiện trộm cắp, khi trộm cắp thì cả hai cùng vào lấy tài sản, hoặc một vào lấy tài sản thì một đứng ngoài canh giới. Khi lấy được tài sản thì cả hai cùng tẩu thoát, cùng bán, cùng tiêu xài. Vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Tấn Đ và bị cáo Lưu Quang H thực hiện 10 lần trộm cắp tài sản trong đó có 08 (*tám*) lần trộm cắp tài

sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại gồm Nguyễn Thị T2, Đặng Bá T3, Huỳnh Thị T4, Nguyễn L1, Tiêu Đình Q1, Phạm Ngọc T5, Phan Thị H2, Phạm Vũ Hương U1, Phạm Thị Thanh C2 và họ đều có đơn bãi nại cho bị cáo, ông Nguyễn Văn D2 không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại nên cần xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo H. Đối với bị cáo Đ khi phạm tội đã tự ra đầu thú nên áp dụng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Đ.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim H7, Lê Thị T6, Huỳnh Thị Bích N, Đinh Thị Minh T8, Hoàng Tuấn A1 và Trần Hường Đ là những người liên quan mua tài sản do Đ và H đưa đến bán nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với những người trên là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với hành vi của Huỳnh Tấn Đ và Lưu Quang H trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã thông báo đến CQĐT Công an huyện Di Linh và thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để xử lý theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Tài sản các bị cáo trộm cắp được của những người bị hại quá trình điều tra không thu hồi được để trả lại cho họ. Tài sản trộm cắp đều được cả hai đem đi bán và lấy tiền tiêu xài chung, làm nguồn sống chính, mua ma túy để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại có yêu cầu giá trị thiệt hại về tài sản theo giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đưa ra (*Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/3/2023*). Theo đó bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$, H bồi thường $\frac{1}{2}$, số tiền bồi thường cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 16.260.000 đồng. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho bà T2 số tiền 8.130.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường 8.130.000 đồng, đã bồi thường 7.000.000 đồng và bà T2 không yêu cầu H bồi thường thêm.

+ Bà Phạm Thị Thanh C2 không yêu cầu bồi thường số tiền 3.200.000 đồng nên không đề cập đến.

+ Ông Nguyễn Văn D2 không yêu cầu bồi thường 996.000 đồng nên không đề cập đến.

+ Bà Phan Thị H2 yêu cầu bồi thường số tiền 7.450.000 đồng. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường 3.725.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường 3.725.000 đồng, đã bồi thường 2.000.000 đồng và bà H2 không yêu cầu H bồi thường thêm.

+ Ông Tiêu Đình Q1 yêu cầu bồi thường 3.480.000 đồng, bị cáo Đ phải bồi thường 1.740.000 đồng, Bị cáo H phải bồi thường 1.740.000 đồng, đã bồi thường 1.300.000 đồng và ông Q1 không yêu cầu H bồi thường gì thêm.

+ Ông Đặng Bá T3 yêu cầu bồi thường 3.635.000 đồng. Buộc bị cáo H phải bồi thường 1.817.500 đồng, đã tự nguyện bồi thường xong 2.000.000 đồng, bị cáo Đ còn phải bồi thường 1.635.000 đồng, H không yêu cầu Đ trả lại số tiền bồi thường nhiều hơn.

+ Bà Huỳnh Thị T4 yêu cầu bồi thường 3.990.000 đồng. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường 1.990.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng. đã bồi thường 2.000.000 đồng xong.

+ Ông Phạm Ngọc T5 yêu cầu bồi thường số tiền 8.550.000 đồng. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường 4.275.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường 4.275.000 đồng, đã bồi thường 4.000.000 đồng và ông Thanh không yêu cầu H bồi thường gì thêm.

+ Bà Phạm Vũ Hương U1 yêu cầu bồi thường 1.980.000 đồng. Bà Uyên được gia đình bị cáo H tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng, không yêu cầu Đ và H bồi thường gì thêm. H không yêu cầu Đ trả lại số tiền đã bồi thường thay.

+ Ông Nguyễn L1 yêu cầu bồi thường 2.310.000 đồng. Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường 1.500.000 đồng, buộc bị cáo Đ còn phải bồi thường 810.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49H1-409.46 bị cáo Đ và bị cáo H dùng làm phương tiện đi lại để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T1, bà Thương không biết các bị cáo sử dụng xe để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra công an huyện Bảo Lâm đã trả lại xe mô tô cho bà Thương xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ Đối với 01 kim kim loại dài 21 cm, 01 mỏ lết bằng kim loại. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện trộm cắp tài sản nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng, đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng là tài sản hợp pháp của các bị cáo tuy nhiên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005460 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (do bà Lê Thị T1 là mẹ ruột của Huỳnh Tấn Đ tự nguyện nộp). Xét tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo Huỳnh Tấn Đ, Lưu Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ và bị cáo Lưu Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Huỳnh Tấn Đ. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2023.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lưu Quang H. Xử phạt bị cáo Lưu Quang H 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T2 số tiền số tiền 8.130.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho bà Phan Thị H2 số tiền số tiền 3.725.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho ông Tiêu Đình Q1 số tiền số tiền 1.740.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho ông Đặng Bá T3 số tiền số tiền 1.635.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị T4 số tiền số tiền 1.990.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho ông Phạm Ngọc T5 số tiền số tiền 4.275.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn L1 số tiền số tiền 810.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 kim kim loại dài 21 cm, 01 mỏ lết bằng kim loại.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu trắng, đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005460 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (do bà Lê Thị T1 là mẹ ruột của Huỳnh Tấn Đ tự nguyện nộp) để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.115.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lưu Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ (*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy**

